TẬP ĐOÀN CN THAN - KS VIỆT NAM
CTY KHO VẬN & CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số:...../BC-KVCP

*Quảng Ninh, ngày 08 tháng 11 năm 2026*

# BÁO CÁO
## TÌNH HÌNH TIÊU THỤ XUẤT NHẬP KHẨU& NỘI ĐỊA TẠI CẢNG CẨM PHẢ

**Kính gửi**: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả báo cáo tình hình tàu tại vùng Cẩm Phả tính đến 07h ngày 08/11/2026 như sau:

## I. Các tàu kết thúc làm hàng:

### 1 Tàu Nhập khẩu:

### 2 Tàu Xuất khẩu:

### 3 Tàu Nội địa

3.4 **Quang vinh 188** KV Con Ong **22752.19** Tấn Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1

Thời gian tàu mở máng: 20h Ngày 05/11/2026

Thời gian tàu kết thúc làm hàng: 22h30 Ngày 07/11/2026

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cẩu nổi Huy mạnh và cẩu Hòn nét 02.

Đơn vị bốc xếp: Công ty TNHH Huy mạnh và Công ty Kho vận Cẩm phả.

## II. Các tàu đang làm hàng:

### 1 Tàu Nhập khẩu

### 2 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Xuất khẩu

### 3 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Nội địa

3.1 **Việt thuận ocean** KV Con ong **44 000** Tấn Cám 3B.2- Formosa Hà tĩnh

Thời gian tàu mở máng: 16h45 Ngày 02/11/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 08/11/2026

| TT | Đơn vị giao than | Chỉ tiêu | Loại than | Cập mạn | Bốc lên tàu | Còn cập mạn | Còn thiếu | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Cty Kho vận Đá bạc | 44 000 | Cám 3B.2 | 44 000 | 44 000 | | | |
| | **Tổng cộng:** | **44 000** | | **44 000** | **44 000** | | | |

Nhận xét: Tiến độ rót hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cẩu nổi .

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phả và Công ty TNHH Huy Mạnh .

Tàu đang nghiệm thu khối lượng.

3.2 **Golden star** KV Con Ong **23 600** Tấn Cám 6A.14- Điện Vĩnh tân 2

Thời gian tàu mở máng: 01h40 Ngày 05/11/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 10/11/2026

| TT | Đơn vị giao than | Chỉ tiêu | Loại than | Cập mạn | Bốc lên tàu | Còn cập mạn | Còn thiếu | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Cty Kho vận Cẩm phả | 10 010 | Cám 6A.14 | 6 850 | 5 000 | 1 850 | 3 160 | |
| 2 | Công ty CPXNK | 8 000 | Cám 6A.14 | 4 180 | 4 180 | | 3 820 | |
| 2 | Công ty CPKDTCP | 5 590 | Cám 6A.14 | 5 590 | 5 590 | | | |
| | **Tổng cộng:** | **23 600** | | **16 620** | **14 770** | **1 850** | **6 980** | |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cẩu nổi Hòn nét 01.

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phả .

Công ty KVCP bố trí đủ phương tiện: SH 09 xong, CP 20 đang bốc, SH 08 chưa rót.

Công ty CPXNK bố trí đủ phương tiện: CÔ 16 xong, CÔ 19 xong, CP 21 chờ phiếu.

Công ty CPKDTCP bố trí đủ phương tiện: SH 10 xong, CÔ 18 xong.

3.3 **Việt thuận star** KV Con Ong **41 250** Tấn Cám 6A.14- Điện Vĩnh tân 2

Thời gian tàu mở máng: 08h30 Ngày 06/11/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 12/11/2026

| TT | Đơn vị giao than | Chỉ tiêu | Loại than | Cập mạn | Bốc lên tàu | Còn cập mạn | Còn thiếu | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Cty Kho vận Cẩm phả | 6 250 | Cám 6A.14 | | | | 6 250 | |
| 2 | Công ty CPXNK | 31 000 | Cám 6A.14 | 9 360 | 9 360 | | 21 640 | |
| 3 | Công ty CPKDTCP | 4 000 | Cám 6A.14 | | | | 4 000 | |
| | **Tổng cộng:** | **41 250** | | **9 360** | **9 360** | | **31 890** | |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng chậm. Tàu chờ than: 20h20 ngày 07/11. Tàu xếp hàng bằng cẩu tàu.

Đơn vị bốc xếp: Công ty TNHH VTB Bạch đằng .

Công ty KVCP bố trí đủ phương tiện: VCM 02, ĐB 19 chưa rót

Công ty CPXNK bố trí phương tiện: HD 2469 , QN 8698 xong, QN 7995 xong, HD 3388 rót xong, HD 2966, QNLTĐ 05 chưa rót .

Công ty CPKDTCP bố trí đủ phương tiện: VTTĐ 12A rót dở.

3.4 **Hải nam 39** KV Con Ong **28 650** Tấn Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1

Thời gian tàu mở máng: 11h50 Ngày 07/11/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 12/11/2026

| TT | Đơn vị giao than | Chỉ tiêu | Loại than | Cập mạn | Bốc lên tàu | Còn cập mạn | Còn thiếu | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Cty Kho vận Cẩm phả | 5 650 | Cám 6A.1 | 3 400 | 200 | 3 200 | 2 250 | |
| 2 | Công ty TTHG | 23 000 | Cám 6A.1 | 7 100 | 5 500 | 1 600 | 15 900 | |
| | **Tổng cộng:** | **28 650** | | **10 500** | **5 700** | **4 800** | **18 150** | |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cẩu tàu.

Đơn vị bốc xếp: Công ty Vật tư xếp dỡ.

Công ty KVCP bố trí phương tiện: Sơn hải 08 đang bốc lên tàu.

Công ty TTHG bố trí phương tiện: CP 22 xong, Sơn hải 09 , TĐ 36 -CG cm, TĐ 37- CG đang bốc lên tàu.

## III. Kế hoạch rót than ngày:

## IV. Các tàu đến Cảng:

### 1 Các tàu Nhập khẩu:

### 2 Các tàu Xuất khẩu:

## V Các tàu dự kiến:

### 1 Các tàu Nhập khẩu:

1.1 **Tàu MV MARIANNE STOEGER ( WELHUNT- Cty CPKDTMB)** TBGT số : 7831 ngày 05/11/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 10/11/2026 Tổng số: **10 000** Tấn

- Loại than: Than nhiệt xuất xứ Úc Số lượng: **10 000** Tấn

Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ ngày( Bao gồm ngày lễ, thứ 7, CN) điều kiện thời tiết tốt

Mức phạt dỡ hàng chậm : 15 000 USD/ ngày

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty TTCO 10 000 Tấn

1.2 **Tàu MV VTA OCEANUS ( NT- CLM)** TBGT số : 7832 ngày 05/11/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 16/11/2026 Tổng số: **11 000** Tấn

- Loại than: Than anthracite Lào Số lượng: **11 000** Tấn

Tốc độ dỡ hàng: CQD

Mức phạt dỡ hàng chậm : Không

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty TTCO 7 000 Tấn

Công ty Kho vận Cẩm phả 4 000 Tấn

**2 <u>Các tàu Xuất khẩu:</u>**

2.1 **Tàu MV XIN LIN HAI 7 ( UT- CLM)** TBGT số : 7519 ngày 27/10/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 16/11/2026 Tổng số: **5 000** Tấn

- Loại than: Than cục 2B.2 Số lượng: **5 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: CQD

Thưởng, Phạt : Không

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Đá bạc 5 000 Tấn

2.2 **Tàu MV YUN QIAN ( UT- CLM)** TBGT số : 7518 ngày 27/10/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 08/11/2026 Tổng số: **5 000** Tấn

- Loại than: Than cục 4B.3 Số lượng: **5 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: CQD

Thưởng, Phạt : Không

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Đá bạc 5 000 Tấn

2.3 **Tàu MV MINH ANH ( UT- CLM)** TBGT số : 7605 ngày 30/10/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 10/11/2026 Tổng số: **3 000** Tấn

- Loại than: Than cục 4B.3( S: 1,11- 1,43%) Số lượng: **3 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: CQD

Thưởng, Phạt : Không

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Đá bạc 3 000 Tấn

2.4 **Tàu MV HOÀNG PHƯƠNG 46 ( UT- CLM)** TBGT số : 7750 ngày 03/11/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 15/11/2026 Tổng số: **1 910** Tấn

- Loại than: Than cám 2A.1 Số lượng: **1 910** Tấn

Tốc độ bốc rót: CQD

Thưởng, Phạt : Không

Đơn vị tham gia giao than:

| | | |
|---|---|---|
| Công ty TTHG | 1 910 Tấn | Hà tu (than đóng bao) |

2.5 **Tàu MV HOÀNG PHƯƠNG LUCKY ( UT- CLM)** TBGT số : 7864 ngày 06/11/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 25/11/2026 Tổng số: **6 000** Tấn

- Loại than: Than cám 1 Số lượng: **6 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: CQD

Thưởng, Phạt : Không

Đơn vị tham gia giao than:

| | | |
|---|---|---|
| Công ty Kho vận Cẩm phả | 6 000 Tấn | TTCO |

2.6 **Tàu MV JIAN RUI 7 ( UT- CLM)** TBGT số : 7866 ngày 06/11/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 18/11/2026 Tổng số: **3 000** Tấn

- Loại than: Than cục 4A.3 Số lượng: **3 000** Tấn max

Tốc độ bốc rót: CQD

Thưởng, Phạt : Không

Đơn vị tham gia giao than:

| | | |
|---|---|---|
| Công ty Kho vận Đá bạc | 3 000 Tấn | |

**3 <u>Các phương tiện nội địa hộ lớn:</u>**

**3.1 Các phương tiện kết thúc làm hàng:**

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1 | Minh khôi 06 | 5 475 Tấn | Cám 5A.10- Điện Thái bình 2 |

**3.2 Các phương tiện đang làm hàng:**

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1 | New gold | 17 397 Tấn | Cám 2A.1- Cty CPKDTMB |
| 2 | Việt thuận 12-03 | 2 142 Tấn | Cục 4A.2- Nhôm LĐ |
| | | 4 556 Tấn | Cám 5A.1- Nhôm Đắc Nông |

**3.3 Các phương tiện nội địa hộ lớn chờ rót hàng:**

*** Các phương tiện nội địa hộ lớn đến Cảng CP:**

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1 | QN 4320 | 1 700 Tấn | Cám 4A.1- Đạm Hà bắc |

*** Các phương tiện nội địa hộ lớn DK đến Cảng CP:**

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1 | Trường nguyên star | 23 300 Tấn | Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1 |
| 2 | Quang vinh Diamond | 23 000 Tấn | Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1 |
| 3 | Việt thuận 26-03 | 25 600 Tấn | Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1 |
| 4 | Trường nguyên sky | 26 300 Tấn | Cám 5A.10- Điện Vũng áng |
| 5 | Hải nam 88 | 23 000 Tấn | Cám 5A.14- Điện Vũng áng |

***<u>Nơi nhận:</u>***

- Đ/c Tổng Giám Đốc- TKV;
- Đ/c Giám Đốc TTĐH tại Quảng Ninh;
- Ban Kinh doanh than;

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

- Ban Sản xuất than;
- Phòng xuất than - C.ty V-Coalimex.